

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC SỨC KHOẺ SINH SẢN CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH PHÚ YÊN

Dương Bạch Dương*

Tô Thị Thu Hằng**

Tóm tắt

Học sinh trung học phổ thông hiện nay có nhiều cơ hội cũng như phải đối mặt với nhiều thách thức, đòi hỏi công tác giáo dục phải tăng cường giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh, để các em có thể thích nghi với những biến động của xã hội. Trong đó, công tác giáo dục sức khỏe sinh sản cho các em là một nhu cầu cấp thiết. Bài viết này khảo sát thực trạng và đưa ra một số giải pháp tăng cường công tác quản lý hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Phú Yên, nhất là nhóm đối tượng học sinh miền núi, học sinh người dân tộc thiểu số. Mong rằng các giải pháp này góp phần giúp các nhà trường giáo dục hiệu quả hơn cho học sinh về sức khỏe sinh sản, cũng như các em học sinh được có cơ hội nâng cao nhận thức và hiểu biết để có thể tự bảo vệ cho bản thân mình, đảm bảo cho cuộc sống của các em sau này.

Từ khóa: *Giáo dục sức khỏe sinh sản, vị thành niên, học sinh THPT, Phú Yên.*

1. Đặt vấn đề

Theo bà Lotta Sylwander, Trưởng đại diện UNICEF tại Việt Nam cho biết, hiện Việt Nam có khoảng 26,7 triệu vị thành niên và thanh niên tuổi từ 10 - 24, chiếm khoảng 1/3 dân số. Các em đang phải đối mặt với nhiều thách thức như kinh tế không đảm bảo, HIV/AIDS, biến đổi khí hậu, suy thoái của môi trường, di cư và đô thị hóa...

Lứa tuổi thanh thiếu niên có những sự thay đổi về mặt tâm sinh lý, sự thay đổi này kéo theo những thay đổi trong suy nghĩ và hành động. Vấn đề đặt ra là bằng cách nào giới trẻ có thể tạo dựng được bản lĩnh sống vững vàng để có thể chủ động tiếp cận với những cơ hội phát triển cho bản thân, đồng thời dám đương đầu và vượt qua những khó khăn thử thách của cuộc sống? Kỹ năng sống chính là chìa khoá để giải đáp những vấn đề trên. Trong đó, việc

giáo dục cho các em kỹ năng ứng phó trước những thay đổi của bản thân và định hướng hành vi tình dục an toàn hay nói chung là giáo dục sức khỏe sinh sản (GDSKSS) vị thành niên (VTN) là một kỹ năng sống cần thiết không thể thiếu. Ở các nước phương Tây, việc đưa GD SKSS vào trường học từ rất sớm. Việt Nam hiện nay, tuy vẫn còn nhiều mới mẻ, nhưng việc trang bị kiến thức về SKSS, SKTD cho giới trẻ trong nhà trường đã và đang nhận được sự quan tâm ủng hộ của mọi người.

Qua quan sát thực tế, tham khảo ý kiến của một số giáo viên và cán bộ quản lý (CBQL) các trường THPT ở Phú Yên phản ánh tình trạng học sinh (HS) yêu sớm, phá thai, rủ nhau đi nhà nghỉ là thực trạng khá phổ biến, hầu như trường nào cũng có. Tình trạng này là do các em bị tác động rất nhiều từ lối sống hiện đại, luôn có nhiều mặt trái, internet, phim ảnh, lối sống phóng khoáng, bố mẹ thiếu quan tâm khi các em bước vào tuổi dậy thì. Do đó, cần tăng cường GD cho

* TS, Trường Đại học Quy Nhơn

**CN, Trường Đại học Sư phạm Tp Hồ Chí Minh

các em kiến thức về SKSSVTN, để làm tốt điều này nhà trường cần có những giải pháp quản lý hoạt động GD SKSS một cách hiệu quả hơn. Trong bài này, tôi xin đưa ra ***Thực trạng và giải pháp quản lý hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh trong trường trung học phổ thông tỉnh Phú Yên.***

1.2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở khảo sát đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động GD SKSS VTN ở trường THPT tỉnh Phú Yên, chúng tôi đề xuất các giải pháp quản lý của nhà trường để nâng cao chất lượng hoạt động GD SKSSVTN.

1.3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

Khách thể: Công tác quản lý hoạt động GD SKSS VTN ở trường THPT.

Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp quản lý hoạt động GD SKSS VTN ở trường THPT tỉnh Phú Yên.

1.4. Giả thuyết khoa học

Nếu phân tích một cách khoa học thực trạng về hoạt động quản lý GD SKSS VTN tại các trường THPT tỉnh Phú Yên thì có thể xây dựng được những giải pháp quản lý hoạt động GD SKSS VTN trong trường THPT tỉnh Phú Yên khả thi, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động GD SKSS VTN tại các trường THPT tỉnh Phú Yên.

1.5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lý luận: Sử dụng các phương pháp phân tích tổng hợp, hệ thống hóa tài liệu, phân loại tài liệu,... nhằm xây dựng cơ sở lý luận của đề tài.

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Sử dụng các phương pháp điều tra, quan sát, tổng kết kinh nghiệm, lấy ý kiến chuyên gia.

Phương pháp thống kê toán học: xử lý kết quả nghiên cứu.

1.6. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu về thực trạng và giải pháp quản lý hoạt động GD SKSS VTN ở trường

THPT tỉnh Phú Yên trong giai đoạn gần đây.

2. Thực trạng công tác giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên trong trường học

2.1. Thực trạng chung về vấn đề giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên

Theo thống kê của Hội Kế hoạch hóa gia đình: Việt Nam hiện là nước có tỷ lệ nạo phá thai ở tuổi vị thành niên cao nhất Đông Nam Á và xếp thứ 5 trên thế giới, mỗi năm cả nước có khoảng 300.000 ca nạo hút thai ở độ tuổi 15 – 19. Đây là con số đáng báo động về vấn đề GD SKSS VTN. Bàn về nguyên nhân tỉ lệ thanh thiếu niên phá thai cao, ông Ngô Minh Uy, một chuyên gia tham vấn tâm lý cho biết có nguyên nhân từ việc HS xem hành vi tình dục như một cách thể hiện tình yêu nhưng quá thiếu kiến thức về tình dục và SKSS, không biết cách xử lý khi xảy ra vấn đề.

Một thực trạng khác, các chuẩn mực hành vi về SKSS và tình dục của thanh thiếu niên đang ngày càng thay đổi và có đến 1/3 trong số các thanh thiếu niên vẫn còn gặp phải những rào cản trong việc tiếp cận thông tin và các dịch vụ SKSS. Về mặt SKSS và sức khỏe tình dục (SKTD), thanh thiếu niên hiện đang gặp phải nhiều thách thức như quan hệ tình dục ở lứa tuổi còn trẻ và tất yếu ảnh hưởng đến sức khỏe như nhiễm khuẩn qua đường tình dục, mang thai ngoài ý muốn, nạo phá thai và sinh sớm; tử vong mẹ vì tai biến, thai nghén, chuyển dạ và nạo phá thai không an toàn, và tỷ lệ các bệnh lây truyền qua đường tình dục cao, bao gồm cả HIV.

Học sinh THPT thuộc lứa tuổi thanh niên mới lớn, đây là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời của mỗi con người nhưng cũng chứa đựng nhiều yếu tố phức tạp. Do vậy, để học sinh THPT có kiến thức và hiểu biết về giới tính thì vấn đề GD SKSS cho các em là “nhu cầu” cần thiết. GD SKSS

trong trường THPT sẽ trang bị cho các em có thái độ, hành vi đúng đắn trong giải quyết các mối quan hệ với bạn bè khác giới đặc biệt sẽ làm chủ trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến tình yêu, hôn nhân và gia đình để góp phần xây dựng cuộc sống lành mạnh, tốt đẹp.

Thực tế nhìn nhận việc GD SKSS ở nước ta trong những năm qua đã được đưa vào nhà trường phổ thông nhưng mới chỉ dừng lại ở chương trình tích hợp, lồng ghép qua một số môn học như Sinh học, Văn học, Địa lí, Giáo dục công dân... và một số hoạt động ngoại khoá của một số trường chỉ mang tính thí điểm mà chưa thực sự thường xuyên, tự giác, tích cực chưa trở thành nội dung bắt buộc. Bên cạnh đó đội ngũ giáo viên chưa được đào tạo một cách bài bản, chuyên sâu về kiến thức cũng như kỹ năng... nên hiệu quả giáo dục giới tính, SKSS trong nhà trường còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu hiểu biết của học sinh cũng như yêu cầu đặt ra của xã hội. Đây là một trong những nguyên nhân cơ bản, cùng với sự thiếu quan tâm, chăm sóc, giáo dục của gia đình cùng với những luồng thông tin thiếu lành mạnh đã dẫn đến sự lệch lạc, thiếu hiểu biết trong nhận thức, thái độ, hành vi của không ít thanh thiếu niên về SKSS. Để khắc phục tình trạng này, cần đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa công tác giáo dục giới tính và SKSS trong nhà trường phổ thông.

Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Viết Tiến thừa nhận trước đây, giáo dục biện pháp tránh thai cho nhóm VTN và thanh niên chưa lập gia đình đã bị xem nhẹ. Gần đây, ngành dân số đã có nhiều biện pháp tuyên truyền để nâng cao ý thức và hỗ trợ việc chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nhóm này, “Chúng ta phải nhìn thẳng vào thực tế là một tỉ lệ không nhỏ vị thành niên đã có quan hệ tình dục. Vì thế, việc hướng dẫn,

cung cấp thông tin các biện pháp tránh thai cho các em và “vẽ đường cho hươu chạy” đúng để giảm thiểu các nguy cơ SKSS và tương lai của các em sau này”. “Điều lạ lùng là có đến 90,3% các em biết nguy cơ mang thai khi quan hệ tình dục nhưng có tới hơn 80% các em không dùng biện pháp tránh thai nào. Nguy hiểm là các em chỉ nghĩ đơn giản là không muốn có con thì bỏ!”, BS Nguyễn Thị Hồng Minh, Giám đốc Trung tâm Tư vấn sức khỏe sinh sản và Kế hoạch hóa gia đình (Bệnh viện Phụ sản Trung ương) chia sẻ lo ngại.

2.2 Thực trạng công tác giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên tại Phú Yên

Tại Phú Yên, theo số liệu thống kê của Ths.Đỗ Thị Như Mai – Chi cục DS-KHHGD chỉ có 16,1% nam nữ thanh niên quan hệ tình dục lần đầu có sử dụng biện pháp tránh thai, mặc dù theo số liệu này thì phần lớn thanh thiếu niên Phú Yên không ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân. Nhưng đây cũng là vấn đề cần hơn nữa sự quan tâm giáo dục của nhà trường, gia đình và xã hội.

Từ năm học 2002 – 2003 đến nay, Sở GDĐT Phú Yên hàng năm đều có công văn chỉ đạo các trường học thực hiện công tác GD SKSS VTN vào đầu mỗi năm học. Việc thực hiện dạy học tích hợp nội dung SKSS VTN vào các môn học như Văn học, Sinh học, Địa lí, giáo dục công dân đã được Bộ GDĐT tập huấn và triển khai, Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn và yêu cầu các đơn vị triển khai vào các tiết dạy có sự tích hợp. Sở GDĐT phối hợp với Sở Y tế hàng năm đều triển khai các hoạt động ngoại khóa SKSS VTN trong trường học. Chỉ đạo các đơn vị trường học phối hợp với các cơ quan như Chi cục dân số Phú Yên, các trung tâm dân số địa phương để được tư vấn và giúp đỡ về chuyên môn. Trong 10 năm thực hiện Pháp lệnh Dân số, các

trường học đã thực hiện nghiêm túc và đạt được những kết quả đáng kể:

- Các trường học đã có những kinh nghiệm quý trong công tác GD SKSS VTN. Các thầy, cô giáo có dạy các môn học có tích hợp về GD SKSS đã ý thức được tầm quan trọng của công tác này. Đoàn trường học đã có những kinh nghiệm và phương pháp GD SKSS VTN cho học sinh rất hay, thông qua các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ, hộp thư tư vấn trong trường học đã có những đóng góp rất tích cực trong công tác này.

- Tất cả các học sinh đang học trong các trường THPT, THCS&THPT đều được học kiến thức SKSS, SKTD, từ đó giúp các em tránh khỏi những nguy cơ bị xâm hại, có biện pháp tự bảo vệ chính bản thân mình, có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng

của việc tìm hiểu những kiến thức này.

- Về phía nhà trường và xã hội: các Phòng GDĐT và Hiệu trưởng các trường THPT xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của năm học. Sự đồng thuận cao của phụ huynh học sinh (PHHS), nhu tốt. Sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan cầu về việc tìm hiểu kiến thức SKSS của HS trong độ tuổi dậy thì có những chuyển biến, chính quyền địa phương, các cơ quan báo, đài trong việc tuyên truyền kiến thức SKSS, SKTD, an toàn tình dục trong cộng đồng đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác GD.

Khi tiến hành khảo sát về mức độ cần thiết của việc GD SKSS cho HS THPT tỉnh Phú Yên trên các nhóm đối tượng là cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), học sinh (HS) và phụ huynh học sinh (PHHS), chúng tôi thu được kết quả:

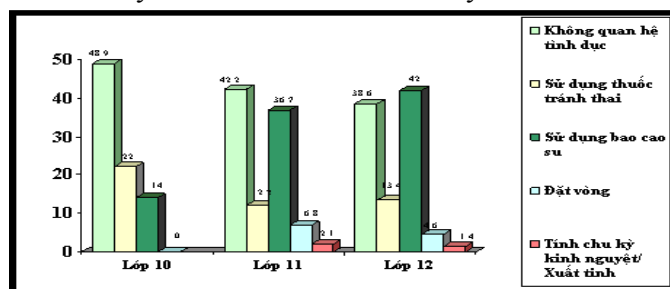
Bảng1: Số liệu điều tra mức độ cần thiết dạy học GD SKSS cho học sinh

Đối tượng	Rất cần thiết		Ít cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết	
CBQL, GV	61	78.2	12	15.4	5	6.4	0	0
Học sinh	302	89.9	24	7.1	10	3	0	0
PHHS	25	69,4	5	13,9	3	0.8	3	0.8
Tổng	388	86.2	41	9.1	18	4	3	0.7

Một tỷ lệ rất cao CBQL, GV, PHHS và HS đồng ý với việc đưa GD SKSS cho HS là cần thiết, thể hiện các mức độ sau: *rất cần thiết* là 79,2%; *ít cần thiết* là 12,1%; *cần thiết* là 3,4% và không có trường hợp CBQL, GV và HS nào cho là *không cần thiết*. Đây là một trong những thuận lợi cơ bản đầu tiên để triển khai các hoạt động giáo dục hiệu quả hơn. Tuy nhiên ở đối

tượng PHHS, thì có 3 phụ huynh cho rằng *không cần thiết* đưa GD SKSS vào nhà trường, điều này cho thấy còn một bộ phận nhỏ phụ huynh chưa đánh giá đúng vai trò của GDSKSS cho con em mình.

Khi khảo sát sự hiểu biết của học THPT một số trường ở tỉnh Phú Yên về “*Những biện pháp tránh thai*” thì thu được kết quả dưới đây:



Biểu đồ. Kết quả khảo sát “Những biện pháp tránh mang thai ngoài ý muốn” (%)

Biện pháp “*không quan hệ tình dục*” là biện pháp tránh thai an toàn được 43,2 % HS lựa chọn, điều này cho thấy ở lứa tuổi này, các em không chấp nhận chuyện có quan hệ tình dục dưới 50%, có nghĩa là trên 50% HS THPT có thể chấp nhận có quan hệ tình dục. Điều này cho thấy một xu hướng xã hội nói chung, cũng như lứa tuổi học sinh là chấp nhận việc có quan hệ tình dục trong quan hệ bạn bè khác giới.

Tuy nhiên, công tác GD SKSS cho HS vẫn còn gặp những vướng mắc như: một số ít PHHS không muốn con em mình biết về những kiến thức này khi còn đang đi học. Thời gian cho công tác giáo dục SKSS trong trường học còn quá ít. Một bộ phận học sinh, giáo viên còn e ngại khi tiếp xúc

với những kiến thức SKSS, SKTD. Tài liệu dùng để giảng dạy cho nội dung này còn hạn chế, thiếu và chưa cụ thể cho từng đối tượng.

- Khi khảo sát về quản lý hoạt động GD SKSS, kết quả cho thấy: Công tác quản lý chủ yếu đưa ra ở kế hoạch và tổ chức các hoạt động, khâu kiểm tra đánh giá ít được quan tâm: kiểm tra thường xuyên 7,9%. Điều này cho thấy thực trạng chung hoạt động quản lý GD SKSS chưa thực sự được quan tâm, đặt ra một vấn đề cần tăng cường hơn nữa công tác này trong GD của các nhà quản lý.

Khi đánh giá về mức độ, phương pháp GD SKSS cho HS đang được nhà trường sử dụng, được kết quả như sau:

Bảng2: Khảo sát về phương pháp GS SKSS cho HS (mức độ)

TT	Phương pháp	Mức độ			
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít sử dụng	Không sử dụng
1	Cung cấp tài liệu về SKSS	96	188	44	8
2	Trao đổi, nói chuyện về các chủ đề liên quan đến SKSS	54	106	126	50
3	Thảo luận, tranh luận về những vấn đề liên quan đến SKSS	78	121	88	45
4	Nêu gương (tốt và xấu)	43	120	106	102
5	Đoàn TN tổ chức những cuộc thi tìm hiểu về SKSS	89	178	69	0
6	Giao trách nhiệm cho HS thực hiện thường xuyên các hoạt động GD	36	154	89	57
7	Nhắc nhở, động viên	23	98	154	61
8	Phê phán hành vi thiếu văn hóa	34	86	156	60
9	Khen thưởng	12	65	146	113
10	Kỷ luật	14	56	154	112

Nhận xét:

Các phương pháp GD SKSS cho học sinh đều được các trường lựa chọn, trong đó phương pháp 01 và 05 được lựa chọn nhiều nhất. Riêng phương pháp khen thưởng, kỷ luật hầu như không được lựa

chọn. Về mức độ hầu hết các phương pháp đều rơi vào nhóm *thỉnh thoảng* và *ít sử dụng*. Trong đó, có những phương pháp dưới trung bình. Chỉ có phương pháp *nhắc nhở, động viên* được đánh giá là có sử dụng *thường xuyên* nhưng tỉ lệ không quá trung

bình. Như vậy công tác quản lý phương pháp GD SKSS cho HS cần được nhà trường quan tâm hơn nữa.

Còn về công tác kiểm tra đánh giá, hầu như các trường không tổ chức kiểm tra qua bài viết hoặc trắc nghiệm, chủ yếu thực hiện bằng hình thức tổ chức các cuộc thi. Đây là do GD SKSS được đánh giá chủ yếu tiến hành qua các hoạt động ngoại khoá thường là các cuộc thi tìm hiểu, hùng biện. Nhưng cũng phải chấp nhận một thực tế là nhà trường khó có thể bố trí một thời gian cụ thể nào cho công tác kiểm tra, vì điều kiện thời gian, giáo viên, phương tiện cũng như kinh phí.

Từ những thực trạng trên, chúng tôi đưa ra một số giải pháp quản lý để hoạt động GD SKSS cho HS trong trường THPT tỉnh Phú Yên đạt hiệu quả cao hơn nữa trong nhiệm vụ GD đào tạo ra những công dân có nhân cách hoàn thiện, đáp ứng với yêu cầu của xã hội hiện đại.

3. Những giải pháp quản lý công tác giáo dục SKSS cho học sinh trong trường THPT ở Phú Yên

3.1. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và HS về công tác giáo dục sức khỏe sinh sản cho HS

Để thực hiện biện pháp này, nhà trường cần tiến hành một số nội dung sau:

- Lãnh đạo nhà trường, các đoàn thể quán triệt các chủ trương, chính sách, cũng như các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác giáo dục SKSS.

- Nâng cao ý thức và trách nhiệm của CBQL, GV trong công tác GD SKSS cho HS.

- Phối hợp với các tổ chức ngoài nhà trường để nâng cao chất lượng GDSKSS cho HS.

3.2.2. Đổi mới nội dung và phương pháp quản lý hoạt động GDSKSS cho HS THPT tỉnh Phú Yên

- Nhà quản lý cần xác định: các chuẩn mực, yêu cầu của xã hội đối với thanh niên trong thời đại mới; đặc điểm lứa tuổi, HS là người DTTS.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức GD SKSS cho GV.

- CBQL và GV tự nâng cao kiến thức, phương pháp GDSKSS.

- Tổ chức công tác tư vấn cần hoạt động hiệu quả hơn.

3.2.3. Tăng cường công tác quản lý kiểm tra đánh giá trong quản lý hoạt động GD SKSS cho HS THPT tỉnh Phú Yên

- Thiết kế và xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá.

- Việc đánh giá tiến hành thường xuyên, hình thức đa dạng.

- Trong kiểm tra, nên có phần đánh giá riêng cho các nội dung, cho tất cả các đối tượng, nội dung KT phải thống nhất.

- Kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục SKSS phải được nhiều lực lượng tham gia.

- Tổ chức đánh giá cần thực hiện theo từng bước.

- Chú ý đến khâu tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, đưa thực tiễn trở thành lý luận trong GD cũng như khen thưởng kịp thời.

3.2.4. Phối hợp quản lý chặt chẽ giữa quá trình giáo dục của nhà trường với gia đình, cộng đồng, xã hội và sự tự giáo dục của cá nhân HS

- Phải tạo sự thống nhất về mục đích, nội dung và phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã.

*** Về phía nhà trường**

- Có kế hoạch phối hợp GD với gia đình và các tổ chức xã hội.

- Tổ chức các Hội nghị sơ và tổng kết có sự tham gia của các cấp lãnh đạo địa phương, các Ban ngành, các tổ chức xã hội có liên quan, đại diện cha mẹ HS và các phương tiện truyền thông.

*** Về phía gia đình**

Nhà trường phải tuyên truyền, vận động gia đình thực hiện các nội dung:

- Quan tâm nhiều hơn đến những tâm tư, nguyện vọng của HS.
- Chủ động phối hợp với nhà trường trong hoạt động GD SKSS cho HS
- Tích cực hưởng ứng các cuộc vận động về DS – KHHGĐ và xây dựng gia đình văn hóa.

*** Về phía công đồng và các tổ chức xã hội**

Nhà trường có kế hoạch cụ thể, chủ động phối hợp với các tổ chức xã hội:

- Thống nhất nhận thức trong hoạt động GDSKSS cho HS.
- Các cơ quan chuyên môn chủ động phối hợp với nhà trường.
- Những hộ cho HS ở trọ phải thực hiện tốt quy định về tạm trú, tạm vắng. Đồng thời, họ phải nâng cao tinh thần trách nhiệm.

* *Bản thân HS*

- Tích cực tham gia mọi hoạt động giáo dục nội khóa, ngoại khóa, tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, kỹ năng sống, rèn luyện ý thức, tự giác để không ngừng hoàn thiện bản thân.
- Không ngừng trau dồi, tu dưỡng phẩm chất đạo đức.

3.2.5. Tổ chức hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để HS tham gia nghiên cứu khoa học với các đề tài về DS, GDDS, SKSS VTN, GD giới tính, các vấn đề về tâm lý xã hội có liên quan

- Nhà trường cần động viên, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học của HS.
- Phổ biến những yêu cầu của chương trình học tập, nghiên cứu, có hệ thống đề tài gợi ý cho HS. Định hướng cho HS bắt đầu từ những đề tài nghiên cứu nhỏ, vừa sức đến những đề tài có tầm lớn dần.
- Tạo điều kiện cho HS thực hiện đúng quy trình theo văn bản hướng dẫn và thường xuyên liên hệ, trao đổi với GV hướng dẫn để được góp ý, tư vấn và hoàn thành công trình nghiên cứu.

3.2.6. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho GV về hoạt động GDSKSS VTN

- Bồi dưỡng kiến thức kỹ năng GD SKSS cho GV hàng năm.
- Trong công tác bồi dưỡng nâng cao kiến thức kỹ năng cho GV trong hoạt động GD SKSS, cần:
 - + Các nội dung GD tình bạn, tình yêu, lối sống cần được tiến hành bồi dưỡng đào tạo, tập huấn dưới nhiều hình thức khác nhau.
 - + Tổ chức các hội thảo về chủ đề GD SKSS cho HS trong nhà trường nhằm tạo cơ hội cho GV được trao đổi kinh nghiệm.
 - + Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng tổ chức, kỹ năng tư vấn cho GV. Một kỹ năng GD SKSS cần được bổ trợ cho GV, như kỹ năng làm việc với nhóm yếu thế, kỹ năng giải quyết tình huống.
 - + Tăng cường bổ sung các loại tài liệu, giáo trình, các điều kiện phương tiện hỗ trợ cho hoạt động GD SKSS cho HS.

3.2.7. Tăng cường giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh

Trong GD kỹ năng sống (KNS) cho các em về vấn đề SKSS, cần chú ý đến những nội dung: kỹ năng nhận diện những kẻ có nguy cơ xâm hại tình dục; kỹ năng nhận dạng xâm hại tình dục; kỹ năng tránh bị xâm hại tình dục; kỹ năng ứng phó trong những tình huống bị xâm hại tình dục; kỹ năng nhận diện những kẻ buôn bán người và cách đối phó trong những trường hợp này; kỹ năng đối phó trong các trường hợp là nạn nhân của đối tượng đồng tính...

- Nâng cao nhận thức của GV và HS về việc rèn luyện các kỹ năng GD SKSS cho HS.
- Xác định rõ các nội dung giáo dục kỹ năng sống trong GD SKSS để tích hợp vào nội dung của các hoạt động giáo dục cụ thể.
- Nội dung GD KNS trong GD SKSS cho HS cũng cần phải lựa chọn kỹ lưỡng.
- Xây dựng được môi trường thuận lợi để học sinh thực hành và rèn luyện hiệu quả các

kỹ năng ứng xử trong hoạt động GD SKSS.

3.2.8. Môi quan hệ giữa các giải pháp:

Trong quá công tác quản lý GD SKSS mỗi một giải pháp đều có những điểm mạnh và tập trung giải quyết một vấn đề nhất định, và có hạn chế nhất định. Vì vậy việc phối hợp có một ý nghĩa quan trọng góp phần quyết định đến sự thành công của công tác GD SKSS VTN cho HS.

4. Kết luận

Trên đây là những giải pháp làm tăng “sức đề kháng” cho học sinh THPT để đủ sức “kháng” lại sự tấn công của “đại dịch” về vấn đề SKSS mà đặc biệt là tình trạng

quan hệ tình dục sớm, không an toàn dẫn đến có thai và nạo phá thai ở tuổi vị thành niên hiện đang là vấn đề lớn của toàn xã hội, tác động rất lớn đến chất lượng dân số và chất lượng giống nòi dân tộc, để thực hiện “Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020” với mục tiêu tổng quát: “Nâng cao chất lượng dân số, cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, duy trì mức sinh thấp hợp lý, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số và phân bố dân số” mà Đại hội Đảng lần thứ X đã đặt ra□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ giáo dục và đào tạo (2002), *Tài liệu giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên*, Hà Nội.
- [2] Bộ Y tế (2005), *Điều tra Quốc gia về Vị thành niên và Thanh niên Việt Nam*
- [3] Bộ Giáo dục đào tạo – Quỹ dân số liên hiệp quốc (2002), *Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên*
- [4] Bộ chính trị (2006), Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Hà Nội.
- [5] Đặng Quốc Bảo (2003), *Nâng cao khả năng quản lý giáo dục DS – SKSS cho hiệu trưởng các trường phổ thông*, Tạp chí Giáo dục số 62.
- [6] Trung tâm nghiên cứu Giới, gia đình và Môi trường trong phát triển (CGFED) (2013), *Tuổi vị thành niên - Tuổi của những cơ hội*, www.cgfed.org.vn
- [7] Trung tâm nghiên cứu Giới, gia đình và Môi trường trong phát triển (CGFED) (2013), *Cùng chia sẻ - Chuyện không dễ sẻ chia*, www.cgfed.org.vn

Abstract

Realities and measures of reproductive health education management for high school students in Phu Yen province

High school students today have many opportunities as well as have to face many challenges. Therefore, they should be trained more with social skills so that they can adapt themselves to the social requirements, among which, the work of reproductive health education is an urgent need. This article surveys the situation and propose some solutions to strengthen the management of reproductive health education for juvenile high school students in Phu Yen province, especially the ones in the mountainous areas, and from ethnic minorities. We hope that these measures will contribute more effectively to the reproductive health education, from which, students will have opportunities to raise their awareness and understanding on taking care of themselves and ensure their own lives later on.

Key words: Reproductive health education, juvenile, high school students, Phu Yen